

Số: /2026/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 7 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 và bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ngày 26 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 và thụ lý bổ sung vụ án số: 05/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Kim T**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: **Khu phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: **Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa**

Bị đơn: Ông **Phạm Hoàng T1**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: **Thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa**

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: **Khu phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa**

2. Bà **Trần Thị Ba L2**, sinh năm: 1968.

3. Ông **Phạm Hoàng T2**, sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: **Thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa**

4. Bà **Phạm Thị Hoàng K**, sinh năm: 1995.
Địa chỉ: **Thôn T, xã N, thành phố Đà Nẵng**.
5. Ông **Nguyễn Tiểu**.
Địa chỉ: **Thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa**.
6. Bà **Nguyễn Thị Kim L3**, sinh năm: 1971.
7. Bà **Tô Thị L4**, sinh năm: 1969.
8. Ông **Tô Ngọc L5**, sinh năm: 1994.
Cùng địa chỉ: **Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa**
9. Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm: 1998.
Địa chỉ: **Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa**.
10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã **M**, tỉnh Khánh Hòa
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Phương N1** - Chức vụ: Chủ tịch.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành Q** - Chức vụ: Trưởng phòng kinh tế **UBND xã M**.
Địa chỉ: **Thôn Phú Thuận, xã Mỹ Sơn, tỉnh Khánh Hòa**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hàng thừa kế:

Ông **Phạm Hoàng D** (chết ngày 09/3/2008) và bà **Lê Thị C** (chết ngày 27/5/2003). Ông **Phạm Hoàng D** và bà **Lê Thị C** có 04 người con là:

- Con ruột: Bà **Phạm Thị Kim Đ** (chết trước ông **D** và bà **C**, không có người thừa kế).

- Con ruột: **Phạm Hoàng Đ1** chết ngày 02/6/1998 có hai người con là **Nguyễn Hoàng N** và **Tô Ngọc L5**. Ông **Nguyễn Hoàng N** và Ông **Tô Ngọc L5** là thừa kế thế vị của ông **Phạm Hoàng Đ1** theo quy định của pháp luật.

- Con ruột: Bà **Phạm Thị Kim T**.

- Con nuôi tên là **Phạm Hoàng P** (chết ngày 08/10/2003). Ông **P** có vợ tên là **Trần Thị Ba L2** và 03 người con là **Phạm Hoàng T2**, **Phạm Hoàng T1** và **Phạm Thị Hoàng K**.

2.2. Về di sản thừa kế:

Các đương sự thống nhất xác định di sản của ông **Phạm Hoàng D** và bà **Lê Thị C** gồm:

- Thừa đất số 130 diện tích 9.949,3m², mục đích sử dụng đất: HNK, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại **thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa**.

-Thừa đất số 135 diện tích 1.194 m² mục đích sử dụng đất: HNK, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại **thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa**.

- Thừa đất số 131 diện tích 1.174m² (mới) mục đích sử dụng đất: HNK, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại **thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa**.

- Thửa đất số 32 tờ bản đồ số 121, tọa lạc tại thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa, có diện tích 420,9m² và tài sản trên đất.

2.3. Về việc phân chia di sản: Các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia di sản như sau:

- Bà **Phạm Thị Kim T** được toàn quyền sử dụng 5.000 m², mục đích sử dụng đất thuộc thửa đất số 130 -1 tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa, C1 từ cận sau:

- + Phía Đông giáp một phần các thửa đất số 115, 129, 133, 134
- + Phía Tây giáp một phần thửa đất số 130
- + Phía Nam giáp một phần thửa đất số 140
- + Phía bắc giáp một phần các thửa đất số 116, 115

(Tại các điểm A, B, C, M, L theo sơ đồ chỉnh lý tách thửa của Văn phòng đăng ký đất đai ngày 03 tháng 7 năm 2026)

- Ông **Phạm Hoàng T1** toàn quyền sử dụng các thửa đất sau:

+ Thửa đất số 130-2 tờ bản đồ số 68 diện tích 4.949,3 m² tọa lạc tại thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa, mục đích sử dụng: HNK

Có tứ cận sau:

Phía đông giáp một phần các thửa đất số 140,147

Phía Tây giáp một phần thửa đất số 116, 128, 132

Phía Nam giáp một phần thửa đất số 136,143,142

Phía bắc giáp một phần các thửa đất số 116, 115

(Tại các điểm L,M,D,E,F,G,K theo sơ đồ chỉnh lý tách thửa của Chi nhánh Văn phòng Đ2 cung cấp ngày 03 tháng 7 năm 2026)

+ Thửa đất số 131 diện tích 1.174 m² tờ bản đồ số 68 thuộc thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa, mục đích sử dụng: HNK. (Theo sơ đồ đo đạc thửa đất ngày 14 tháng 10 năm 2026 do Chi nhánh Văn phòng Đ2 cung cấp)

+ Thửa đất số 135 diện tích 1.194 m² tờ bản đồ số 68 thuộc thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa, mục đích sử dụng: HNK (Theo sơ đồ đo đạc thửa đất ngày 14 tháng 10 năm 2026 do Chi nhánh Văn phòng Đ2 cung cấp).

+ Thửa đất số 32 tờ bản đồ số 121, tọa lạc tại thôn P, xã M, tỉnh Khánh Hòa, có diện tích 420,9m², mục đích sử dụng đất: ONT và được quyền sở hữu toàn bộ các tài sản trên đất cụ thể: 01 căn nhà cấp 4 xây dựng vào năm 1993 có kết cấu nền xi măng, tường gạch sơn nước, không trần lợp ngói có diện tích 53,8 m² (hết khấu hao), 01 căn nhà cấp 4 xây dựng vào năm 2003 có kết cấu nền xi măng, tường gạch sơn nước, không trần lợp tôn có diện tích 39,4 m² hết khấu hao, 01 mái che lợp tôn khung sắt diện tích 30 m², 01 mái vòm lợp tôn, khung gỗ diện tích 19 m², 01 cây dừa xiêm đang thu hoạch, 01 cây mít mới trồng (năm hai), 01 cây măng cầu ta (năm nhất).

Các bên được quyền liên hệ với UBND xã M và các cơ quan liên quan để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

(Kèm theo Quyết định là 02 sơ đồ đo đạc thửa đất ngày 14 tháng 10 năm 2026 và sơ đồ chỉnh lý tách thửa ngày 03 tháng 7 năm 2026 do Chi nhánh Văn phòng Đ2 cung cấp)

2.4. Đình chỉ giải quyết vụ án: đối với yêu cầu độc lập xem xét công sức đóng góp của bà Trần Thị Ba L2 do bà Trần Thị Ba L2 rút đơn yêu cầu độc lập.

Về quyền khởi kiện lại vụ án: Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án.

2.5. Về chi phí tố tụng:

- Chi phí tìm kiếm người vắng mặt số tiền 3,300,000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Thị Kim T phải chịu. Bà T đã nộp đủ.

- Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 9,400,000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng) bà Phạm Thị Kim T đã tạm nộp.

+ Bà Phạm Thị Kim T phải chịu 4,700,000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Ông Phạm Hoàng T1 có nghĩa vụ phải trả cho bà Phạm Thị Kim T số tiền 4,700,000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

2.6. Về án phí:

- Bà Phạm Thị Kim T phải chịu 6,775,000 đồng (Sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 12.300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số 18 ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn (cũ) nay thuộc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Khánh Hòa. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim T số tiền còn lại là 5.525.000 đồng.

- Ông Phạm Hoàng T1 phải chịu 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị Ba L2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị Ba L2 số tiền 3.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002509 ngày 06 tháng 4 năm 2006 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận.
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- THADS Huyện Ninh sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Kim